SAO Y
Trung tâm y tế thị xã Đông Triều
03.03.2023
11:29:23 +07:00

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ TX ĐÔNG TRIỀU

Số 269 /TB -TTYT

" Thông báo nhu cầu cung cấp thông tin, phục vụ lập kế hoạch mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn tại Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều năm 2023"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 03 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm.

Thực hiện Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều có nhu cầu mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn tại đơn vị năm 2023, để phục vụ công tác lập dự toán và kế hoạch mua sắm, Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều đề nghị quý Công ty, đơn vị doanh nghiệp, nhà cung cấp hàng hóa…, cung cấp một số thông tin, tài liệu về sản phẩm, hàng hóa do mình phân phối hoặc chào bán, cụ thể như sau:

1. Chủng loại, cấu hình, tính năng kỹ thuật hàng hóa mà đơn vị cung cấp; Phân nhóm cụ thể của từng mặt hàng theo Thông tư 14/2020/TT-BYT; Giá cụ thể của từng mặt hàng (chi tiết theo mẫu tại phụ lục 1).

2. Thời gian hiệu lực báo giá: ≥ 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

3. Bảng thông tin chi tiết hàng hóa: theo mẫu tại phụ lục 2 Thời hạn tiếp nhận thông tin sản phẩm, hàng hóa: trước 16h ngày 13/03/2022. Địa chỉ tiếp nhận: Bản báo giá gửi bản mềm và bản scan về địa chỉ email: khoaduoc.ttytdt2016@gmail.com

Đồng thời gửi văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp và gửi qua đường công văn về địa chỉ: Khoa Dược -TTB -VTYT. Khu 5, Phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chi tiết xin liên hệ: Khoa Dược -TTB-VTYT - Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều, ĐT: 0333671896 rất mong sự hợp tác của Quý Công ty, đơn vị.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

Lê Kỳ Trường

PHỤ LỤC 1:

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỀ NGHỊ MUA SẮM BỔ SUNG NĂM 2023

(Kèm theo công văn số 269 /CV-TTYT ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều)

STT	Tên vật tư y tế	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A. VẬT TƯ Y TẾ					
I. Vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh thông thường					
1	Tăm bông vô khuẩn	Túi 50 cái	Cái	2.000	
2	Khóa 3 chạc có dây	Hộp 50 cái	Cái	200	
3	Bộ dây máy thở dùng nhiều lần có bẫy nước	Túi 1 bộ	Bộ	15	
4	Con sâu máy thở	Thùng 200 cái	Cái	500	
5	Ống nối nhựa	Túi 1 cái	Cái	50	
6	Catheter TM trung tâm 2 nòng các cỡ	Hộp 01 bộ	Cái	200	
7	Catheter động mạch	Hộp 01 bộ	Cái	30	
8	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 2/0, dài 75 cm	Hộp 12 sợi	Sợi	120	
9	Chỉ khâu khâu tiêu liền kim đơn sợi Polyamide 6/0	Hộp 12 sợi	Sợi	120	
10	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 2/0, dài 90 cm	Hộp 36 sợi	Sợi	72	
11	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 4/0, dài 90 cm	Hộp 36 sợi	Sợi	36	
12	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi collagen Chromic số 4/0, dài 75cm	Hộp 12 sợi	Sợi	120	
13	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm 6/0	Hộp 36 sợi	Sợi	108	
14	Ống nghiệm Serum	Khay 100 cái	Cái	500	
15	Ống nghiệm EDTA K2	Khay 100 cái	Cái	4.800	
16	Mask thở ambu	100 cái/thùng	Cái	20	
17	Mask thở oxy các cỡ	100 cái/thùng	Cái	300	
18	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Hộp 10 bộ	Bộ	50	
19	Điện cực tim người lớn	Bịch 50 cái	Cái	4.000	
20	Phin lọc vi khuẩn	Hộp 25 cái	Cái	600	
21	Bộ dây đo huyết áp động mạch xâm lấn	Túi 1 bộ	Bộ	24	
22	Túi tăng áp lực truyền	Túi 1 bộ	Túi	3	
II. Thủy tinh thể nhân tạo					
23	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, đơn tiêu cự, kỵ nước, không phi cầu, không lọc ánh sáng xanh	Hộp/1 cái	Cái	100	
24	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, kỵ nước, không phi cầu, lọc ánh sáng xanh	Hộp/1 cái	Cái	100	
25	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, kỵ nước, phi cầu, lọc ánh sáng xanh	Hộp/1 cái	Cái	100	

STT	Tên vật tư y tế	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
III. Vật tư y tế mổ mắt Phaco					
26	Nhày mổ Phaco 2.0	01 ống/ hộp	Ống	80	
27	Nhày mổ Phaco 1.4	01 ống/ hộp	Ống	20	
28	Dao mổ phaco 15 độ	6 Cái/ hộp	Cái	100	
29	Dao mổ Phaco 2.2mm	6 Cái/ hộp	Cái	100	
30	Dây silicon nối lệ quản và điều trị hẹp điểm lệ	01 Cái/ túi	Cái	10	
31	Chất nhuộm bao	05 lọ/ hộp	Lọ	40	
32	Dao phẫu thuật mổ mộng	6 Cái/ hộp	Cái	100	
33	Móc mống mắt	6 bộ/ hộp	Bộ	5	
IV. Vật tư y tế lọc máu liên tục và thay huyết tương					
34	Catheter thận 2 nòng	10 bộ/hộp	Bộ	100	
35	Bộ dây lọc huyết tương	4 bộ/thùng	Bộ	10	
36	Quả lọc huyết tương	15 quả/thùng	Quả	10	
37	Bộ dây lọc máu liên tục	4 bộ/ thùng	Bộ	30	
38	Quả lọc máu liên tục	20 quả/thùng	Quả	30	
V. Đinh, nẹp, vít					
39	Nẹp khoá xương chày các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
40	Nẹp khóa xương đùi các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
41	Nẹp khoá cánh tay các loại	Túi 1 cái	Cái	5	
42	Nẹp khoá Đầu trên xương cánh tay các loại	Túi 1 cái	Cái	5	
43	Nẹp khoá chữ T nhỏ các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
44	Nẹp khoá đầu dưới xương chày mặt ngoài vít 4.0mm các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
45	Nẹp khoá đầu dưới xương chày mặt ngoài vít 5.0mm các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
46	Nẹp khoá nâng đỡ đầu trên xương chày các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
47	Nẹp khóa đầu trên xương đùi các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
48	Nẹp khoá đầu dưới xương đùi các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
49	Nẹp khoá mắt xích các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
50	Nẹp khóa xương đòn chữ S các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
51	Nẹp khóa móc xương cùng đòn các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
52	Nẹp khóa lòng máng	Túi 1 cái	Cái	5	
53	Nẹp khóa đầu dưới xương mác các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
54	Nẹp khóa bàn ngón	Túi 1 cái	Cái	5	
55	Vít khoá 2.0 mm dài các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
56	Vít khoá 3.5 mm dài các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	

STT	Tên vật tư y tế	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
57	Vít khoá 4,0 mm dài các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
58	Vít khoá 5.0 mm dài các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
59	Vít khoá 6.0 mm dài các cỡ	Túi 1 cái	Cái	5	
60	Đinh nội tủy xương chày rỗng nòng	Túi 1 cái	Cái	5	
VI. Vật tư y tế tán sỏi nội soi					
61	Sonde JJ	Túi 1 cái	Cái	40	
62	Rọ lấy sỏi nội soi	Túi 1 cái	Cái	10	
63	Dây dẫn đường nội soi	Túi 1 cái	Cái	3	
64	Dây Laser tán sỏi	Túi 1 chiếc	Chiếc	2	
VII. Vật tư răng					
65	Bóng đèn ghế răng 12V-75W	Hộp 1 cái	Cái	5	
66	Cây lấy cao răng	Hộp 1 cái	Cái	5	
67	Cọ bông chấm keo	Hộp 100 cái	Hộp	10	
68	Cây lèn dọc	Vỉ 6 cây	Vỉ	2	
69	Cây lèn ngang	Vỉ 6 cây	Vỉ	5	
70	Cốc đánh bóng	Hộp 200 cái	Cái	200	
71	Chổi đánh bóng	Hộp 144 cái	Cái	200	
72	Côn Gutta hàn ống tủy	Hộp 120 cây	Hộp	30	
73	Cây nong ống tủy	Vỉ 6 cây	Vỉ	40	
74	Cây dũa ống tủy	Vỉ 6 cây	Vỉ	40	
75	Trâm máy điều trị nội nha	Vỉ 4 cây	Vỉ	5	
76	Trâm gai các số	Vỉ 6 cây	Vỉ	100	
77	Lá thép chặn hàn kẽ	Gói 12 lá	Gói	5	
78	Lentulo hàn ống tủy	Vỉ 4 cây	Vỉ	15	
79	Mũi lấy cao răng đầu nhỏ	Gói/1 cây	Cây	5	
80	Mũi khoan nhọn thô	Vỉ 5 cái	Vỉ	50	
81	Mũi khoan ngọn lửa	Vỉ 5 cái	Vỉ	20	
82	Mũi khoan nhọn mịn	Vỉ 5 cái	Vỉ	50	
83	Mũi khoan trụ đầu tròn tay nhanh	Vỉ 5 cái	Vỉ	50	
84	Mũi khoan trụ thuôn tay nhanh	Vỉ 5 cái	Vỉ	50	

STT	Tên vật tư y tế	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
85	Mũi khoan tròn tay nhanh	Vỉ 5 cái	Vỉ	50	
86	Mũi khoan cắt phẫu thuật răng 8	Vỉ 5 mũi	Mũi	50	
VIII. Vật tư xét nghiệm Lao					
87	Đầu côn có lọc 10µl	96 chiếc/hộp	Hộp	8	
88	Đầu côn có lọc 200 µl	96 chiếc/hộp	Hộp	20	
89	Đầu côn có lọc 1000 µl	100 chiếc/hộp	Hộp	26	
90	Ống Falcon 15ml	500 cái/ thùng	Cái	300	
91	Cốc xét nghiệm đờm	Túi 1 cái	Cái	5.000	
92	Lam kính mài 1 cạnh	Hộp 72 cái	Hộp	150	
B. HÓA CHẤT, SINH PHẨM					
I. Hóa chất dùng cho máy nước tiểu tự động Auto100					
1	Que thử nước tiểu 11 thông số	100 que/ hộp	Hộp	100	
2	Hoá chất rửa dùng cho máy phân tích nước tiểu	500ml	Hộp	10	
3	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm nước tiểu mức 1	8ml	Lọ	3	
4	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm nước tiểu mức 2	8ml	Lọ	3	
5	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm nước tiểu mức 3	8ml	Lọ	3	
II. Hóa chất dùng cho máy sinh hóa AU480					
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cortisol	Hộp 2x50test	Hộp	5	
7	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng cortisol	Hộp 6x4mL	Hộp	2	
8	Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm miễn dịch	Hộp 1x4mL	Hộp	2	
9	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm sinh hóa thường quy, mức nồng độ 1	Hộp 12 lọ, 5 mL/lọ	Lọ	12	
10	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm sinh hóa thường quy, mức nồng độ 2	Hộp 12 lọ, 5 mL/lọ	Lọ	12	
III. Hóa chất dùng cho máy miễn dịch Access 2					
11	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, 3 mức nồng độ	Hộp 12 lọ, 5 mL/lọ	Lọ	12	
IV. Hóa chất dùng cho máy khí máu Gem Premier 3500					
12	Hóa chất dùng cho máy phân tích khí máu 4 thông số	150 test/hộp	Hộp	8	
13	Hóa chất dùng cho máy phân tích khí máu 9 thông số	75 tests/hộp	Hộp	7	
14	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm khí máu , điện giải và chuyển hóa	30 ống/hộp	Hộp	1	
V. Hóa chất vi sinh					
15	Dung dịch KOH 20%	Chai 100ml	Chai	5	
16	Dầu soi kính hiển vi	Chai 500ml	Chai	2	

STT	Tên vật tư y tế	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
17	Môi trường nuôi cấy nấm	Hộp 10 đĩa	Hộp	10	
18	Môi trường làm kháng sinh đồ	Hộp 10 đĩa	Hộp	10	
VI. Hóa chất giải phẫu bệnh					
19	Hóa chất nhuộm Giemsa	Chai/ 500mL	Chai	2	
20	Eosin	Chai 500ml	Chai	6	
21	Hóa chất thay thế Xylene	Can 3,8 lít	Can	3	
22	Cồn Acid	Chai 500ml	Chai	15	
VII. Hóa chất dùng cho máy Realtime PCR - abcylerq					
23	Thuốc thử xét nghiệm phát hiện DNA của vi khuẩn lao mycobacterium trong đờm của người	32 test/Hộp	Hộp	10	
VIII. Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho Máy xét nghiệm HbA1C tự động Prestige Diagnostics H-20					
24	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HbA1C	Hộp 200 test	Hộp	12	
25	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm HbA1C	Cal 1: 1 x 0.8ml/ Cal 2: 1 x 0.8ml	Hộp	6	
26	Hóa chất kiểm tra cho xét nghiệm HbA1C	Level 1: 1 x 0.8 ml/ Level 2: 1 x 0.8 ml	Hộp	6	
IX. Sinh phẩm dùng cho chẩn đoán					
27	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên Rota virus	25 test/hộp	Test	500	
28	Test nhanh chẩn đoán bệnh tay chân miệng	25 test/hộp	Test	300	
29	Test xét nghiệm Rubella IgG/IgM	Hộp 25 test	Test	125	
30	Test xét nghiệm Adeno	Hộp 25 test	Test	300	
31	Hồng cầu mẫu	Hộp 3 lọ 10 ml	Hộp	12	
32	Que thử dung dịch khử khuẩn CIDEX OPA	Hộp 100 test	Hộp	30	
X. Hóa chất răng					
33	Cement trám hoàn tất	hộp 15g bột + 8g nước	Cặp	20	
XI. Hóa chất khác					
34	Dung dịch chuẩn NaOH	Chai 1 Lít	Chai	1	
35	Dung dịch Formaldehyde Tinh Khiết	1000ml /Can	Can	1	

PHỤ LỤC 2

Bảng giá hàng hóa

(Kèm theo Công văn số: 269 /TB-TTYT ngày 03/03/2023 của Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều)

Tên công ty:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Email:

Ngày báo giá:

Hiệu lực của báo giá:

BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Công ty xin gửi tới quý đơn vị thông tin của các mặt hàng công ty có thể cung cấp như sau:

STT	Nhóm Hàng	Mã Hàng hóa	Tên hàng hóa	Phân nhóm theo TT 14	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Tên thương mại	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2													
2													
3													
....													

Giá trên đã bao gồm thuế, phí vận chuyển đến tận kho của Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều và các loại phí khác. Báo giá có hiệu lực trong vòng…….. ngày kể từ ngày ký.

.....,ngày.....tháng.....năm 202

Đại diện hợp pháp công ty
(ký tên đóng dấu)